

Chất màu, làm thơm và một số tá dược. Hộp 20 viên.

Chỉ định : Trị và phòng các trường hợp cơ thể thiếu hụt ion magnesium, phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con bú, trẻ em kén ăn, suy dinh dưỡng, rối loạn hấp thu đường ruột, rối loạn hoạt động hệ thần kinh - cơ, người nghiện rượu mạn.

Liều dùng : Người lớn : ngày 2 viên, mỗi lần 1 viên, hòa vào một cốc nước đun sôi để nguội. Trẻ em 6-12 tuổi : ngày 1 viên.

Chống chỉ định : Suy thận nặng. (độ thanh thai creatinin dưới 30ml/phút)

Magnespasmyl (Pháp)

Dạng thuốc : Viên : magnesium lactat 0,50g

Tác dụng : Giảm kích thích neuron và dẫn truyền thần kinh cơ - Thiếu magne do dinh dưỡng kém, mất nước do lợi tiêu, biểu hiện : run rẩy, yếu cơ, tetani, mất thăng bằng, ngoại tâm thu - tim nhanh.

Chỉ định : Thiếu magne nặng, nềng lè hoặc kết hợp.

Liều dùng : Uống : người lớn : uống 6 viên/24 giờ. Tăng co giật 4 viên/24 giờ, chia 3 lần (200mg/ngày).

Chống chỉ định : xem Magnesium 250mg.

Magnogene (Pháp)

Dạng thuốc : Viên/lọ 125ml thuốc uống có :

Mg chlorid	0,2/15,62g
Mg bromid	0,008/0,62g
Mg fluorid	0,0004/0,003g
Mg iodid	0,00004/0,003g

(Thuốc nước uống có 77mg MgCl₂, 0,15g MnCl₂) 1 viên có 24mg Mg tức 1 mmol, 1 thìa cà phê có 77mg Mg tức 3,2mmol.

Tác dụng : Điều thần kinh, tâm thần, chống co rút. Cân bằng thần kinh cơ. Chọn lọc điều trị thiếu Mg.

Chỉ định : Thiếu magne. Loạn thần kinh. Ưu tư. Xúc cảm - Mất ngủ - Suy nhược thần kinh. Cơ co thắt. Chuột rút. Tetani - Rối loạn chức năng tim, đánh trống ngực, nhịp tim nhanh, tức ngực - Tiêu hóa : co thắt, đầy hơi, khó tiêu. Tăng co giật - Trẻ em : loạn thần kinh, đau bụng, khó ngủ.

Liều dùng : Người lớn : uống 4-6 viên hay 2-3 thìa cà phê/ngày. - Trẻ em uống 1-2 thìa cà phê (tùy theo tuổi) pha vào nửa ly nước.

Chống chỉ định : Suy thận nặng.

Magnoscorbol

Dạng thuốc : Viên có :

Magnesium chlorid	0,30g
Vitamin C	0,05g

Chỉ định : Thiếu magne - tăng co giật, phòng bệnh soi calci. Các biểu hiện nhiễm khuân, đặc biệt do virus và độc tố thần kinh : cúm, viêm họng.

Liều dùng : Mạn tính uống 2-3 viên (sáng-trưa). Nhiễm khuân uống 3 viên, cách nhau 3 giờ.

Chống chỉ định : Suy thận nặng.

Magurlit (Hungari)

Dạng thuốc : Gói thuốc cát 2g gồm có :

Kali citrat	39,7%
Natri citrat	36,16%
Acid citric	15,5%
Magnesium citrat	9%
Vitamin B ₆	0,4%

Chỉ định : Làm tan sỏi thận cầu tao chủ yếu do acid uric, phòng tái tạo ra sỏi có cầu tao acid uric với calci oxalat (pH nước tiểu thích hợp 5,8-6,8).

Liều dùng : Người lớn : ngày 3 lần, mỗi lần 1 gói

Chống chỉ định : Nước tiểu bị nhiễm khuân, đang dùng thuốc có tác dụng kiềm hóa nước tiểu, suy tim mạch.

Malogel (XNDP Hậu giang)

Dạng thuốc : Viên nén - Vỉ 10 viên:

Magnesium hydroxyd	400mg
Aluminum hydroxyd	400mg

Chỉ định : Viêm dạ dày, khó tiêu, loét dạ dày, tá tràng. Chạm tiêu do tăng acid dạ dày, ợ nóng.

Liều dùng : Nhai 1-2 viên/lần x 2-3 lần/ngày.

Chống chỉ định : Suy thận nặng

Lưu ý : Tránh dùng thuốc lâu dài. Nếu uống thuốc khác phải cách nhau ít nhất 2 giờ.

Maloxal 2 (Pharmamedic)

Dạng thuốc : Viên có:

Aluminum hydroxyd	0,400g
Magne hydroxyd	0,400g

Tác dụng : Kháng acid.

Chỉ định : Tăng acid dạ dày. Q chua - Viêm loét dạ dày - tá tràng - đầy hơi.